

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNST  
Ngày: 15-5-2019  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ái Đoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Ngọc Viễn.
2. Bà Cao Thị Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Kim Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1990.

Trú tại: số 210/2, ấp LHA, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

*2. Bị đơn:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1989.

Trú tại: số 210/2, ấp LHA, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt chị H, vắng mặt anh T)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

• Tại đơn xin ly hôn ngày 27 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Minh T kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì bất đồng quan điểm nên vợ chồng ly hôn từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn với anh T. Vợ chồng có một con chung tên Trần Ngọc Ân, sinh năm 2008. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận. Vợ chồng không có nợ chung.

• Bị đơn là anh Trần Minh T được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không có bản tự khai và cũng không đến tòa án để tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm dân nhân đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ hồ sơ có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp giữa chị Võ Thị H với anh Trần Minh T là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T theo quy định khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nH: chị Võ Thị H và anh Trần Minh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, theo số 051, quyển số 01/2009, ngày đăng ký 08/4/2009 nên đây là hôn nH hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh T chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly tH từ năm 2016 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị H kiên quyết xin ly hôn với anh T. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh T.

[3]. Về con chung, chị H và anh T có một con chung tên Trần Ngọc Ân, sinh năm 2008, hiện đang sống với chị H và Trần Ngọc Ân cũng có nguyện vọng sống với chị H nên Hội đồng xét xử giao cháu Ân cho chị H nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận pH chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về nợ chung: chị H khai vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí hôn nH sơ thẩm chị H chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nH và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H. Cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Trần Minh T.
2. Về con chung: giao con chung tên Trần Ngọc Ân, sinh năm 2008 cho chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.  
Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H chưa có yêu cầu.  
Anh T có quyền đến thăm và chăm sóc con chung.
3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013592 ngày 02/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong.  
Chị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ái Đoan**